

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nắm vững cách đọc các vần *ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh, ach, êch, ich, ang, āng, âng*; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần *ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh, ach, êch, ich, ang, āng, âng*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.
- Phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện *Qua và đàn bồ câu*, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS bước đầu có ý thức giữ gìn phẩm giá, không đánh mất mình vì những lợi ích vật chất. (Lưu ý: Bản thân câu chuyện sẽ mang lại ý nghĩa giáo dục đó cho HS một cách tự nhiên. GV không nhất thiết phải diễn giải tường minh chủ đề).

II CHUẨN BỊ

Nâng vững đặc điểm phát âm của các vần *ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh, ach, êch, ich, ang, ăng, âng*; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý vận dụng cách giải thích nghĩa bằng các hình ảnh trực quan.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động

GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi tạo tâm thế cho giờ học.

2. Đọc tiếng, từ ngữ

- Đọc tiếng: HS đọc trọn các tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh cả lớp. Ngoài những tiếng có trong SHS, nếu có thời gian ôn luyện, GV có thể cho HS đọc thêm các tiếng chưa vẫn được học trong tuần: *dép, thếp, díp, giúp, dành, khênh, thịnh, sách, lệch, kịch, vàng, trăng, nâng*.
- Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ, lớp đọc trọn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ, những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.

3. Đọc đoạn

- HS đọc thăm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.
- GV đọc mẫu.
- HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh.
- HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc: *Sáng sáng, Hà dậy sớm làm gì? Một hôm tinh giấc, Hà nghe thấy gì? Vì sao con gà của Hà chẳng gáy?*
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

4. Viết câu

- GV hướng dẫn viết vào vở *Tập viết 1, tập một câu “Em vê vắng trăng sáng.”* (chữ cỡ vừa) trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2

5. Kể chuyện

a. Văn bản

QUẠ VÀ ĐÀN BỎ CÂU

Quạ thấy đàn bồ câu được nuôi ăn đầy đủ, nó bời trảng lồng mình rồi bay vào chuồng bồ câu. Đàm bồ câu thoát đầu tưởng nó cũng là bồ câu như mọi con khác, thế là cho nó vào

chuồng. Nhưng quạ quên khuấy và cất tiếng kêu theo lối quạ. Bấy giờ họ nhà bồ câu xúm vào mổ và đuổi nó đi. Quạ bay trở về với họ nhà quạ, nhưng họ nhà quạ sợ hãi nó bởi vì nó tráng toát, và cũng đuổi cổ nó đi.

(Theo Truyện ngụ ngôn)

b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. Lưu ý tốc độ kể chậm rãi, biểu cảm. Dùng tranh để minh họa nội dung truyện.

Đoạn 1: Từ đầu đến *vào chuồng bồ câu*. GV hỏi HS:

1. Quạ bôi trăng lông mình để làm gì?

Đoạn 2: Từ *Dàn bồ câu thoát đầu đến cho nó vào chuồng*. GV hỏi HS:

2. Vì sao dàn bồ câu cho quạ vào chuồng.

Đoạn 3: Từ *Nhưng quạ quên khuấy đến đuổi nó đi*. GV hỏi HS:

3. Khi phát hiện ra quạ dàn bồ câu làm gì?

Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:

4. Vì sao họ nhà quạ cũng đuổi quạ đi?

GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.

c. HS kể chuyện

HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.

GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tuỳ vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.

6. Cùng cố

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV lưu ý HS thực hành giao tiếp tại nhà. Kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện *Quạ và dàn bồ câu*.